

Số: 188/2021/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, thị trấn C, huyện M, thành phố H.

- **Bị đơn:** Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, thị trấn C, huyện M, thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Thị T và anh Trịnh Văn Th.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Chị T và anh Th có 02 con chung là Trịnh Hà A, sinh ngày 04/11/2011 và Trịnh Thùy D, sinh ngày 03/8/2015.

Giao chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trịnh Hà A, sinh ngày 04/11/2011 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) cho đến khi có sự thay đổi khác.

Giao anh Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trịnh Thùy D, sinh ngày 03/8/2015 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Tr và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, đất ở, đất canh tác:**  
Không giải quyết.

**Về án phí:** Chị Phạm Thị Tr tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã thu tại biên lai thu số 0020123 ngày 24/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Hoàn trả lại chị Tr số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã thu tại biên lai trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát Mê Linh;*
- *Chi cục Thi hành án Mê Linh;*
- *UBND TT C;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nga**